

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FREIGHT**  
**VINA FREIGHT JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*  
*Independence – Freedom – Happiness*

Số/ No.: 37/CBTT-VNF

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2025*

*HoChiMinh City, March 5<sup>th</sup>, 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCX HN**

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE OFFICIAL WEBSITE OF THE STATE  
SECURITIES COMMISSION AND THE HANOI STOCK EXCHANGE

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

To:

- *The State Securities Commission;*
- *The Hanoi Stock Exchange,*

1. Tên doanh nghiệp/ *Name of organization*: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT/**  
*VINAFREIGHT JOINT STOCK COMPANY*
- Mã chứng khoán/ *Stock code*: VNF
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Head office address*: Tầng 8, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, Số 82 Trần Huy  
Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / *8<sup>th</sup> Floor, Phu*  
*Nhuan Plaza Building, No. 82 Tran Huy Lieu, Ward 15, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh*  
*City, Vietnam.*
- Điện thoại/Tel: (84-028) 3844.6409 Fax:
- Email:
- Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Type of information disclosed: ☒ periodic ☐ abnormal ☐ 24h ☐ request

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*  
Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ (*chi tiết như file đính kèm*)/ *List of state shareholders, strategic shareholders, major shareholders and treasury shares (details as attached file).*
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/03/2025 tại đường dẫn: <http://vinafreight.com/> (Mục Thông tin đầu tư)/ *This information was published on the Company's website on March 5<sup>th</sup>, 2025 at the link: http://vinafreight.com/ (Investment information section).*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the disclosed information above is true and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.*

**Tài liệu đính kèm/ Attached documents:**

Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ (chi tiết như file đính kèm)/  
*List of state shareholders, strategic shareholders, major shareholders and treasury shares (details as attached file).*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/ *Archived:* VT.

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật

*Legal representative*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

*(Sign, full name, position, seal)*



Nguyễn Anh Minh

Tổng Giám đốc/ *General Director*

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT  
VINAFREIGHT JOINT STOCK COMPANY  
Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, số 82 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Address: 8th Floor, Phu Nhuan Plaza Building, No. 82 Tran Huy Lieu, Ward 15, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Mã chứng khoán/ Stock code: VNF  
Tổng số cổ phần: 31.715.880 cổ phần  
Total number of shares 31.715.880 shares  
Tổng số cổ phần phổ thông: 31.700.380 cổ phần  
Common shares 31.700.380 shares  
Tổng số cổ phần ưu đãi: 0  
Preferred stock

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ  
LIST OF STATE SHAREHOLDERS, STRATEGIC SHAREHOLDERS, MAJOR SHAREHOLDERS AND TREASURY SHARES

Kỳ chốt tính đến/ The final period is up: 28/02/2025  
Ngày chốt dữ liệu/ Data closing date: 27/02/2025

| STT<br>No. | Mã cổ phiếu<br>Stock Code | Cá nhân/ tổ chức<br>(tên người đại diện tổ chức)<br>Individual/organization<br>(name of organization representative)               | Phân loại cổ đông<br>Type of shareholders  |                                                 |                                      | Số Chứng minh nhân<br>dân/ Số đăng ký sở<br>hữu<br>Identity card<br>number/Ownership<br>registration number | Ngày cấp<br>Date of issue | Số lượng<br>cổ phiếu<br>nắm giữ/<br>Quantity<br>share<br>hold | Tỷ lệ<br>sở hữu/<br>ownership<br>ratio | Số lượng<br>cổ phiếu<br>đã được lưu<br>ký/ Quantity<br>share<br>has been<br>deposited | Ngày chốt danh<br>sách sở hữu/<br>Data closing date | Ghi chú/<br>Note |
|------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------|
|            |                           |                                                                                                                                    | Cổ đông nhà<br>nước/ State<br>shareholders | Cổ đông chiến<br>lược/ Strategic<br>shareholder | Cổ đông lớn/<br>Major<br>shareholder |                                                                                                             |                           |                                                               |                                        |                                                                                       |                                                     |                  |
|            |                           | I. Cổ đông nhà nước, cổ đông chiến<br>lược, cổ đông lớn/ State shareholders,<br>strategic shareholders, major<br>shareholders      |                                            |                                                 |                                      |                                                                                                             |                           |                                                               |                                        |                                                                                       |                                                     |                  |
| 1          | VNF                       | Công ty Cổ phần Transimex/<br>Transimex Joint Stock Company                                                                        |                                            |                                                 | x                                    | 0301874259                                                                                                  | 03/12/1999                | 18,544,981                                                    | 58.50%                                 | 18,544,981                                                                            | 27/02/2025                                          |                  |
| 2          | VNF                       | Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận<br>ngoại thương Việt Nam/ VinaTrans                                                              |                                            |                                                 | x                                    | 0300648264                                                                                                  | 16/03/2010                | 3,447,360                                                     | 10.87%                                 | 3,447,360                                                                             | 27/02/2025                                          |                  |
| 3          | VNF                       | Công ty Cổ phần Quản Lý và Phát triển<br>bất động sản Conasi/ Conasi Property<br>Management and Development Joint<br>Stock Company |                                            |                                                 | x                                    | 0313755584                                                                                                  | 14/04/2016                | 4,158,944                                                     | 13.12%                                 | 4,158,944                                                                             | 27/02/2025                                          |                  |
|            |                           | II. Cổ phiếu quỹ (ghi số lượng, tỷ lệ)/<br>Treasury shares (specify quantity,<br>ratio):                                           |                                            |                                                 |                                      |                                                                                                             |                           | 15,500                                                        | 0.05%                                  |                                                                                       | 27/02/2025                                          |                  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2025  
Ho Chi Minh City, March 5<sup>th</sup>, 2025  
Người đại diện theo pháp luật  
Legal representative  
Tổng Giám đốc General Director  
VINA FREIGHT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Nguyễn Anh Minh